

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 25/2010/TT-BKHHCN

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2010

KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ BẾN TR	
Số: 26A	
Ngày: 19/01/2011	
Thuyền:	

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ và các chất ăn mòn bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 28/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ quy định danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ và các chất ăn mòn bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ trên lãnh thổ Việt Nam như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm loại 5 và loại 8 bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, gồm: các chất ô xy hoá, các hợp chất ô xít hữu cơ (loại 5) và các chất ăn mòn (loại 8) quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ quy định danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (sau đây viết tắt là Nghị định số 104/2009/NĐ-CP).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp) liên quan đến việc vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ trên lãnh thổ Việt Nam.

Trường hợp Điều ước quốc tế liên quan đến vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ mà nước Cộng hoà xã hội chủ

ngĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác với Thông tư này thì áp dụng quy định của Điều ước quốc tế đó.

2. Việc vận chuyển hàng nguy hiểm phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh của lực lượng vũ trang do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quy định.

3. Các trường hợp quy định tại Điều 2 Nghị định 104/2009/NĐ-CP do Thủ tướng Chính phủ quyết định việc áp dụng những quy chế, biện pháp đặc biệt, cụ thể:

a) Hàng phục vụ cho yêu cầu cấp bách phòng, chống dịch bệnh, thiên tai, dịch họa;

b) Hàng quá cảnh của các nước, tổ chức quốc tế mà Việt Nam không ký kết hoặc gia nhập Điều ước quốc tế liên quan với các nước, tổ chức quốc tế đó.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ

Trong Thông tư này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Người gửi hàng* là doanh nghiệp có hàng nguy hiểm cần vận chuyển bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

2. *Người vận tải* là doanh nghiệp thực hiện việc vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

3. *Bản sao hợp lệ* là bản sao có chứng thực của cơ quan công chứng hoặc bản sao có xác nhận của doanh nghiệp.

4. *Phiếu an toàn hóa chất* là tài liệu do nhà sản xuất hoặc nhập khẩu thiết lập, được in bằng tiếng Việt có đầy đủ các thông tin sau:

- a) Nhận dạng hóa chất;
- b) Nhận dạng đặc tính nguy hiểm của hóa chất;
- c) Thông tin về thành phần các chất;
- d) Đặc tính lý, hóa của hóa chất;
- đ) Mức độ ổn định và khả năng hoạt động của hóa chất;
- e) Thông tin về độc tính;
- g) Thông tin về sinh thái;
- h) Biện pháp sơ cứu về y tế;
- i) Biện pháp xử lý khi có hoạ họa;
- k) Biện pháp phòng ngừa, ứng phó khi có sự cố;
- l) Yêu cầu về cất giữ;
- m) Tác động lên người và yêu cầu về thiết bị bảo vệ cá nhân;
- n) Yêu cầu trong việc thải bỏ;

- o) Yêu cầu trong vận chuyển;
- p) Quy chuẩn kỹ thuật và quy định pháp luật phải tuân thủ;
- q) Các thông tin cần thiết khác.

Trường hợp Phiếu an toàn hoá chất có nhiều trang, các trang phải được đánh số liên tiếp từ trang đầu đến trang cuối. Số đánh trên mỗi trang phải bao gồm số thứ tự của trang và số chỉ thị tổng số trang của toàn bộ Phiếu an toàn hoá chất.

Chương II

ĐIỀU KIỆN ĐỂ DOANH NGHIỆP ĐƯỢC CẤP GIẤY PHÉP VẬN CHUYỂN HÀNG NGUY HIỂM BẰNG PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ TRÊN LÃNH THỔ VIỆT NAM

Điều 4. Đối với hàng nguy hiểm được gửi

Hàng nguy hiểm là hóa chất loại 5 và loại 8 cần vận chuyển phải được đóng gói, ghi nhãn theo quy định tại các Điều 7, 8, 9 và Điều 13 Nghị định số 104/2009/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Việc đóng gói hàng nguy hiểm, bao bì, thùng chứa hóa chất nguy hiểm phải phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành về bao gói hóa chất nguy hiểm dùng trong sản xuất công nghiệp hoặc tiêu chuẩn quốc tế được Bộ Công Thương thừa nhận.

Trường hợp sử dụng các dụng cụ chứa khác thì dụng cụ chứa hàng nguy hiểm phải có tiêu chuẩn áp dụng và phải được thử nghiệm đạt yêu cầu kỹ thuật với tiêu chuẩn đó.

2. Bao bì, thùng chứa hàng nguy hiểm phải có:

a) Nhãn hàng hoá theo quy định tại Nghị định số 89/2006/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa và các quy định hiện hành về ghi nhãn hàng hóa là hóa chất nguy hiểm;

b) Dán biểu trưng nguy hiểm của loại, nhóm hàng hoá theo quy định tại Mục 1 Phụ lục III của Nghị định số 104/2009/NĐ-CP.

3. Có đầy đủ phiếu an toàn hóa chất theo quy định tại khoản 4 Điều 3 của Thông tư này.

Điều 5. Đối với phương tiện vận chuyển

Điều kiện đối với phương tiện vận chuyển hàng nguy hiểm:

1. Phương tiện vận chuyển của chính doanh nghiệp có hàng nguy hiểm cần vận chuyển hoặc của người vận tải được thuê vận chuyển phải được cơ quan có thẩm quyền của Bộ Giao thông vận tải kiểm định, cấp phép lưu hành và còn thời hạn sử dụng.

2. Phương tiện vận chuyển phải đáp ứng các điều kiện kỹ thuật cho việc vận chuyển hàng nguy hiểm do Bộ Công Thương quy định, cụ thể như sau:

a) Không dùng xe rơ móc để chuyên chở hàng nguy hiểm;

b) Xe vận chuyển hàng nguy hiểm phải có ca bin đủ chỗ cho 02 người ngồi gồm 01 lái xe và 01 người áp tải;

c) Người vận tải phải đảm bảo các yêu cầu về người điều khiển phương tiện, người áp tải, trang thiết bị phụ trợ và các biện pháp kỹ thuật đối với vận chuyển hàng nguy hiểm quy định tại tiêu chuẩn quốc gia TCVN 5507:2002;

d) Có dụng cụ phương tiện, trang thiết bị phòng cháy chữa cháy phù hợp đối với hàng nguy hiểm được vận chuyển do cơ quan Công an phòng chữa cháy quy định;

đ) Có phương tiện che, phủ kín toàn bộ bộ phận chở hàng. Mép che phủ sau khi phủ kín các phía còn thừa ra ít nhất 20cm và có đủ các bộ phận gá buộc để có thể định vị chắc chắn khi vận chuyển;

e) Phương tiện che phủ phải đảm bảo chống được thấm nước và chống cháy;

g) Điện áp trong hệ thống của phương tiện vận chuyển không được vượt quá 24V.

h) Phương tiện vận chuyển hàng nguy hiểm còn phải đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật khác như đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ do Bộ Giao thông vận tải quy định.

3. Phương tiện vận chuyển phải dán biểu trưng nguy hiểm của loại hàng, nhóm hàng vận chuyển. Nếu cùng một phương tiện vận chuyển nhiều loại hàng nguy hiểm khác nhau tại một thời điểm thì trên phương tiện vận chuyển đó phải dán đủ các biểu trưng nguy hiểm của các loại hàng đó. Vị trí dán biểu trưng ở hai bên và phía sau phương tiện. Bên dưới biểu trưng này phải dán báo hiệu nguy hiểm có hình dạng, kích thước, màu sắc quy định tại Mục 2 Phụ lục III của Nghị định 104/2009/NĐ-CP, ở giữa có ghi số UN (mã số Liên hợp quốc). Kích thước của báo hiệu và mã số Liên hợp quốc (UN) quy định tại Phụ lục VII của Thông tư này.

4. Doanh nghiệp có phương tiện vận chuyển phải có kế hoạch, biện pháp cụ thể về việc xử lý phương tiện (xóa hoặc bóc các biểu trưng nguy hiểm dán trên phương tiện; tẩy rửa, khử các hóa chất độc hại còn lại trên phương tiện,...) sau khi kết thúc đợt vận chuyển nếu không tiếp tục vận chuyển loại hàng nguy hiểm đó.

Điều 6. Đối với người điều khiển phương tiện và người áp tải

1. Người điều khiển phương tiện vận chuyển phải có giấy phép lái xe còn hiệu lực, phù hợp với hạng xe ghi trong giấy phép lái xe, đồng thời phải có chứng chỉ chứng nhận đã được huấn luyện an toàn hóa chất do Bộ Công Thương cấp.

Người điều khiển phương tiện vận chuyển có trách nhiệm kiểm tra hàng nguy hiểm trước khi vận chuyển, phải đảm bảo an toàn vận chuyển theo quy định; chấp hành đầy đủ thông báo của người gửi hàng và những quy định ghi trong giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm; chỉ tiến hành vận chuyển khi có đủ giấy phép, biểu trưng và biển báo nguy hiểm theo quy định.

2. Người áp tải phải được huấn luyện và có chứng chỉ chứng nhận đã được huấn luyện an toàn hóa chất mà mình áp tải do Bộ Công Thương cấp và chấp hành đầy đủ các quy định ghi trong giấy phép vận chuyển.

Chương III

THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP VẬN CHUYỂN HÀNG NGUY HIỂM BẰNG PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

Điều 7. Thẩm quyền cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm

Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thẩm quyền thẩm xét hồ sơ xin cấp phép của doanh nghiệp và cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm cho doanh nghiệp cần vận chuyển bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ kèm theo báo hiệu nguy hiểm.

Điều 8. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm

Doanh nghiệp có hàng nguy hiểm cần vận chuyển hoặc doanh nghiệp thực hiện vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ lập 01 bộ hồ sơ gửi về Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi doanh nghiệp đăng ký kinh doanh. Hồ sơ bao gồm:

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm theo mẫu quy định tại Phụ lục I Thông tư này (tên hàng nguy hiểm phải được ghi theo đúng tên gọi, mã số Liên hợp quốc UN theo quy định tại Phụ lục I của Nghị định số 104/2009/NĐ-CP) kèm theo bản sao hợp lệ giấy đăng ký kinh doanh.
2. Danh sách phương tiện vận chuyển, người điều khiển phương tiện, người áp tải theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư này.
3. Danh mục lịch trình vận chuyển, loại hàng nguy hiểm vận chuyển, tổng trọng lượng hàng nguy hiểm cần vận chuyển theo mẫu quy định tại Phụ lục III của Thông tư này.
4. Bản cam kết của doanh nghiệp theo mẫu quy định tại Phụ lục IV của Thông tư này.
5. Lệnh điều động vận chuyển (đối với giấy phép cho vận chuyển nhiều chuyến hàng, nhiều loại hàng nguy hiểm) theo mẫu quy định tại Phụ lục V của Thông tư này.
6. Bản cam kết của người vận tải (trong trường hợp doanh nghiệp thuê phương tiện vận chuyển của doanh nghiệp khác).
7. Phiếu an toàn hóa chất quy định tại khoản 4 Điều 3 của Thông tư này.
8. Các tài liệu liên quan đến yêu cầu của người điều khiển phương tiện, người áp tải:
 - a) Bản sao hợp lệ thẻ an toàn lao động của người điều khiển phương tiện, người áp tải được cấp theo quy định hiện hành của Nhà nước kèm theo chứng chỉ chứng nhận đã được huấn luyện an toàn hóa chất do Bộ Công Thương cấp;

b) Bản sao hợp lệ giấy phép lái xe của người điều khiển phương tiện phù hợp với phương tiện vận chuyên.

8. Bản sao hợp lệ giấy đăng ký phương tiện vận chuyên kèm theo giấy chứng nhận kiểm định phương tiện vận chuyên còn thời hạn hiệu lực do Cục Đăng kiểm Việt Nam (Bộ Giao thông Vận tải) cấp. Trường hợp doanh nghiệp có hàng nguy hiểm cần vận chuyên phải thuê phương tiện vận chuyên, doanh nghiệp phải nộp kèm theo bản sao hợp lệ hợp đồng thuê vận chuyên trong đó nêu chi tiết các thông tin về phương tiện vận chuyên (loại phương tiện, biển kiểm soát, trọng tải).

9. Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận kiểm định bao bì, thùng chứa hàng nguy hiểm cần vận chuyên còn thời hạn hiệu lực (đối với các dụng cụ chứa chuyên dụng). Trường hợp sử dụng các dụng cụ chứa khác, doanh nghiệp phải nộp kèm theo hồ sơ bản sao hợp lệ các tài liệu sau:

a) Tiêu chuẩn áp dụng đối với dụng cụ chứa hàng nguy hiểm do doanh nghiệp công bố ;

b) Phiếu kết quả thử nghiệm phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng của dụng cụ chứa hàng nguy hiểm do tổ chức thử nghiệm đã đăng ký lĩnh vực hoạt động thử nghiệm theo quy định tại Thông tư số 08/2009/TT-BKHCN ngày 08 tháng 4 năm 2009 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về yêu cầu, trình tự, thủ tục đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp cấp.

Điều 9. Trình tự cấp Giấy phép vận chuyên

1. Trong thời hạn bảy ngày (07) làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sẽ tổ chức thẩm xét hồ sơ và cấp Giấy phép vận chuyên hàng nguy hiểm cho doanh nghiệp theo mẫu quy định tại Phụ lục VI của Thông tư này.

2. Trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng các yêu cầu quy định, trong thời hạn ba ngày (03) làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thông báo bằng văn bản tới doanh nghiệp để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Điều 10. Hiệu lực của Giấy phép vận chuyên

Giấy phép vận chuyên được cấp theo hồ sơ đăng ký cấp giấy phép vận chuyên hàng nguy hiểm của doanh nghiệp. Thời hạn hiệu lực của giấy phép vận chuyên không quá 12 tháng, kể từ ngày cấp.

Chương IV TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP VÀ CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ THẨM QUYỀN

Điều 11. Trách nhiệm của doanh nghiệp

1. Người gửi hàng, người vận tải, tổ chức, cá nhân có liên quan đến vận chuyên hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ có trách

nhiệm:

a) Tuân thủ các quy định của Thông tư này trong quá trình vận chuyển hàng nguy hiểm;

b) Kiểm tra, kiểm soát hàng hoá, phương tiện vận chuyển, người điều khiển phương tiện, người áp tải hàng hoá về việc tuân thủ các quy định tại các Điều 4, 5, 6 Thông tư này và thể hiện đầy đủ trong bộ hồ sơ xin cấp phép vận chuyển hàng hoá nguy hiểm bằng tài liệu cụ thể;

c) Xây dựng lịch trình vận chuyển hàng nguy hiểm rõ ràng, đầy đủ; yêu cầu người điều khiển phương tiện tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về lịch trình vận chuyển, các yêu cầu của người gửi hàng, chỉ dẫn của các đơn vị thi công cầu, đường trên tuyến hành trình vận chuyển. Thực hiện đúng lịch trình vận chuyển, hàng nguy hiểm vận chuyển, thời gian vận chuyển nêu trong giấy phép vận chuyển; thực hiện ghi nhật ký quá trình vận chuyển theo lệnh điều động đối với từng chuyến hàng vận chuyển và định kỳ 3 tháng, báo cáo tình hình vận chuyển hàng nguy hiểm về Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh, thành phố nơi cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm cho doanh nghiệp kèm theo lệnh điều động theo mẫu quy định tại Phụ lục V;

d) Thông báo bằng văn bản thời gian cụ thể của lịch trình vận chuyển hàng nguy hiểm và bản sao giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm do Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp tới Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố nằm trong lịch trình vận chuyển đã xây dựng để có kế hoạch giúp đỡ, hỗ trợ trong trường hợp có sự cố;

đ) Tuân thủ các quy định về an toàn trong quá trình vận chuyển, xếp dỡ hàng hoá nguy hiểm;

e) Chịu trách nhiệm về an toàn, vệ sinh, môi trường đối với hàng nguy hiểm trong quá trình vận chuyển;

g) Thực hiện đầy đủ những quy định liên quan khác trong Nghị định số 104/2009/NĐ-CP.

2. Trường hợp vi phạm các quy định của Thông tư này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và hậu quả gây ra sẽ bị thu hồi giấy phép vận chuyển hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Tổ chức thẩm xét hồ sơ và cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm cho doanh nghiệp.

2. Phối hợp với ngành chức năng (thanh tra giao thông vận tải, công thương, công an,...) thanh tra, kiểm tra việc vận chuyển hàng nguy hiểm của doanh nghiệp đã được cấp giấy phép vận chuyển.

3. Định kỳ 6 tháng, báo cáo tình hình cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm về Bộ Khoa học và Công nghệ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trên địa bàn quản lý.

Chương V **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 13. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực sau 45 ngày, kể từ ngày ký ban hành và thay thế Thông tư số 10/2008/TT-BKHCN ngày 08 tháng 8 năm 2008 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép vận chuyển hoá chất nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ôxít hữu cơ và các chất ăn mòn bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

Điều 14. Điều khoản chuyển tiếp

Trường hợp, giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm cấp cho doanh nghiệp theo quy định tại Thông tư số 10/2008/TT-BKHCN ngày 08 tháng 8 năm 2008 của Bộ Khoa học và Công nghệ vẫn còn thời hạn khi Thông tư này có hiệu lực thi hành, doanh nghiệp tiếp tục được phép sử dụng giấy phép vận chuyển đó cho đến khi hết thời hạn hiệu lực.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

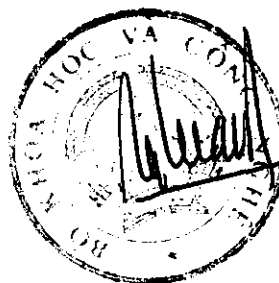
1. Trong trường hợp tiêu chuẩn quốc gia viện dẫn trong Thông tư này có sự sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì sử dụng tiêu chuẩn đã sửa đổi, bổ sung hoặc công bố mới.

2. Trong quá trình thực hiện Thông tư, nếu có vướng mắc, đề nghị tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Bộ, CQ ngang Bộ, CQ thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh, TP;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Lưu: VT, TĐC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Quân

Phụ lục I
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP VẬN CHUYỂN HÀNG NGUY HIỂM
(Ban hành kèm theo Thông tư số: 25/2010/TT-BKH-CN
ngày 29 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Tên đơn vị chủ quản (nếu có):... **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Tên doanh nghiệp đề nghị cấp phép:... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
vận chuyển các chất ôxi hóa/các hợp chất ôxit hữu cơ/các chất ăn mòn
(Vận chuyển loại hàng hoá nào thì ghi tên loại hàng hoá đó)

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh/thành phố.....

Tên doanh nghiệp đề nghị cấp giấy phép:

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Fax: - E-mail:.....

Giấy đăng ký kinh doanh số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Đề nghị cấp giấy phép vận chuyển (tên hàng nguy hiểm, nhóm hàng, mã UN):.....

Thời gian bắt đầu vận chuyển:.....

Tổng trọng lượng hàng hoá cần vận chuyển (tấn):

Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép vận chuyển bao gồm:

- 1.
- 2.
- 3.
-

.....(tên doanh nghiệp đề nghị cấp phép vận chuyển) cam kết chấp hành đầy đủ các quy định của nhà nước về vận chuyển hàng nguy hiểm./.

Đại diện doanh nghiệp
(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

Phụ lục II
MẪU DANH SÁCH PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN,
NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN PHƯƠNG TIỆN, NGƯỜI ÁP TẢI HÀNG NGUY HIỂM
(Ban hành kèm theo Thông tư số: 25/2010/TT-BKHCN
ngày 29 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Tên đơn vị chủ quản (nếu có):...
Tên doanh nghiệp đề nghị cấp phép:.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN, NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN PHƯƠNG TIỆN,
NGƯỜI ÁP TẢI HÀNG NGUY HIỂM

TT	Tên chủ phương tiện	Loại xe	Trọng tải (ghi đúng trọng tải theo giấy đăng ký)	Biển kiểm soát	Tên người điều khiển	Tên người áp tải	Hợp đồng thuê vận chuyển (đối với trường hợp thuê phương tiện vận chuyển)
1							
2							
3							
...							

Đại diện doanh nghiệp
(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

Phụ lục III
MẪU LỊCH TRÌNH VẬN CHUYỂN, LOẠI HÀNG NGUY HIỂM VẬN CHUYỂN
VÀ TỔNG TRỌNG LƯỢNG HÀNG NGUY HIỂM CẢN VẬN CHUYỂN
(Ban hành kèm theo Thông tư số: 25/2010/TT-BKHCN
ngày 29 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Tên đơn vị chủ quản (nếu có):...
 Tên doanh nghiệp đề nghị cấp phép:....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LỊCH TRÌNH VẬN CHUYỂN, LOẠI HÀNG NGUY HIỂM VẬN CHUYỂN
VÀ TỔNG TRỌNG LƯỢNG HÀNG NGUY HIỂM CẢN VẬN CHUYỂN

TT	Tên, địa chỉ đơn vị sản xuất	Tên, địa chỉ đơn vị nhận hàng	Tên hàng, nhóm hàng, mã UN	Hành trình vận chuyển <i>(ghi tên các tỉnh, thành phố nơi hàng hóa sẽ vận chuyển đi qua)</i>	Tổng trọng lượng hàng nguy hiểm cản vận chuyển (tấn/năm)
1					
2					
3					
...					
Tổng cộng:				
1					
2					
3					
....					
Tổng cộng:				

Đại diện doanh nghiệp
(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

Phụ lục IV
MẪU BẢN CAM KẾT VẬN CHUYỂN HÀNG NGUY HIỂM
(Ban hành kèm theo Thông tư số: 25/2010/TT-BKHHCN
ngày 29 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Tên đơn vị chủ quản (nếu có):... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Tên doanh nghiệp đề nghị cấp phép:.... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm.....

BẢN CAM KẾT VẬN CHUYỂN HÀNG NGUY HIỂM

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh/thành phố.....

- Họ và tên (của giám đốc doanh nghiệp):.....
 - Chức vụ: Giám đốc.....(tên doanh nghiệp).....
 - Địa chỉ:.....
 - Điện thoại:.....Fax:.....
-(tên doanh nghiệp)..... cam kết thực hiện các nội dung sau:

1. Thực hiện đúng lịch trình vận chuyển theo giấy phép vận chuyển và mỗi chuyến hàng vận chuyển hàng nguy hiểm đều làm Lệnh điều động vận chuyển theo mẫu kèm theo và có sổ theo dõi việc vận chuyển hàng nguy hiểm.

2. Bảo đảm an toàn, vệ sinh, môi trường trong quá trình vận chuyển hàng nguy hiểm theo quy định của pháp luật. Đồng thời thông báo tới Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nằm trong lịch trình vận chuyển để có kế hoạch giúp đỡ, hỗ trợ trong trường hợp xảy ra sự cố.

Đại diện doanh nghiệp
(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

Phụ lục V
MẪU LỆNH ĐIỀU ĐỘNG VẬN CHUYỂN HÀNG NGUY HIỂM
(Ban hành kèm theo Thông tư số: 25/2010/TT-BKHCN
ngày 29 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Tên đơn vị chủ quản (nếu có):... **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Tên doanh nghiệp đề nghị cấp phép:.... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../LDD....., ngày.....tháng.....năm.....

LỆNH ĐIỀU ĐỘNG VẬN CHUYỂN HÀNG NGUY HIỂM

- Họ và tên (của Lãnh đạo doanh nghiệp):.....
- Chức vụ:
- Hôm nay, ngày.....tháng.....năm.....,(tên doanh nghiệp)
điều động vận chuyển hàng nguy hiểm theo giấy phép vận chuyển đã được cấp như sau:

1. Loại phương tiện, biển kiểm soát:.....
2. Tên người điều khiển phương tiện:.....
3. Tên người áp tải:.....
4. Tên hàng hóa vận chuyển (tên hàng hóa, nhóm hàng, mã UN):.....
5. Trọng lượng hàng hóa vận chuyển:.....
6. Hoá đơn số, ngày, tháng, năm:.....
7. Lý do vận chuyển:.....
8. Địa điểm lấy hàng hóa:.....
9. Địa điểm giao hàng hoá:.....
10. Hành trình vận chuyển:.....
11. Thời gian vận chuyển:.....
12. Tên, địa chỉ và điện thoại của chủ hàng khi cần liên hệ khẩn cấp:.....

Đại diện doanh nghiệp
(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

Nơi nhận:

-(nơi nhận hàng);
-(nơi giao hàng);
-(tên UBND tỉnh/thành phố nơi hàng nguy hiểm được vận chuyển đi qua) (để phối hợp);
-(người điều khiển phương tiện) (để thực hiện);
-(người áp tải) (để thực hiện);
- Lưu.....

Phụ lục VI
MẪU GIẤY PHÉP VẬN CHUYỂN HÀNG NGUY HIỂM
(Ban hành kèm theo Thông tư số: 25/2010/TT-BKHCN
ngày 29 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ.....
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY PHÉP
VẬN CHUYỂN HÀNG NGUY HIỂM

1. Tên hàng nguy hiểm, nhóm hàng, mã UN:
2. Tên, địa chỉ doanh nghiệp đề nghị cấp phép vận chuyển:
3. Tên phương tiện, biển kiểm soát:
4. Tên chủ phương tiện:
5. Tên người điều khiển phương tiện:
6. Tên người áp tải:
7. Trọng lượng hàng hoá:
8. Nơi đi, nơi đến:
9. Thời hạn vận chuyển: 12 tháng, kể từ ngày ký.

GIÁM ĐỐC
(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

Vào sổ đăng ký số:
Ngày.....tháng.....năm.....

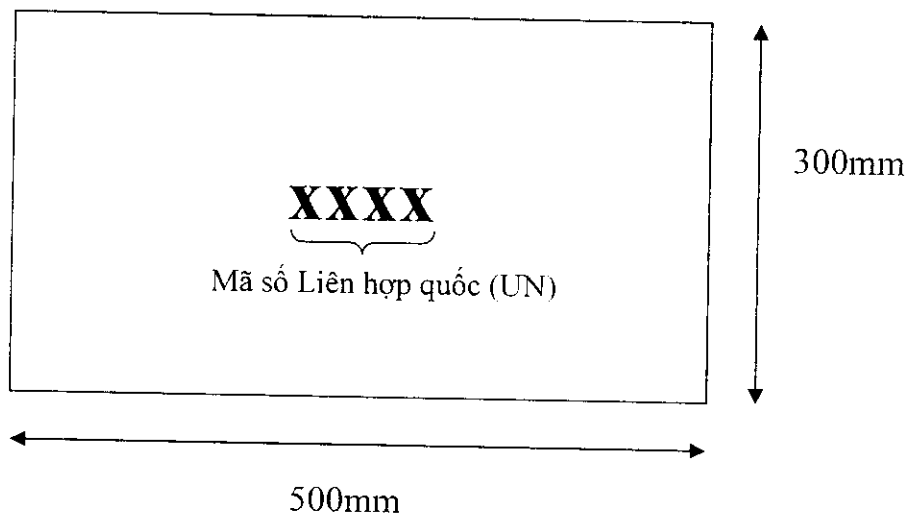
Ghi chú: - Trường hợp doanh nghiệp đề nghị cấp giấy phép vận chuyển cho nhiều phương tiện, nhiều người điều khiển phương tiện và nhiều người áp tải thì các nội dung ở mục 3, 4, 5, 6 của mẫu giấy phép vận chuyển cần được xây dựng thành phụ lục 1 với các nội dung quy định tại Phụ lục II của Thông tư này. Khi đó, nội dung ở các mục 3, 4, 5, 6 sẽ ghi: “theo Phụ lục 1 kèm theo Giấy phép này”.

- Trường hợp doanh nghiệp có lịch trình vận chuyển đến nhiều địa điểm khác nhau với trọng lượng vận chuyển khác nhau thì các nội dung ở mục 7, 8 cần được xây dựng thành phụ lục 2 với các nội dung quy định tại Phụ lục III của Thông tư này. Khi đó, nội dung ở các mục 7, 8 sẽ ghi: “theo Phụ lục 2 kèm theo Giấy phép này”.

Phụ lục VII

KÍCH THƯỚC CỦA BÁO HIỆU VÀ MÃ SỐ LIÊN HỢP QUỐC (UN)

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 25/2010/TT-BKHCN
ngày 29 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)



Cách thức thể hiện:

- Báo hiệu nguy hiểm được thiết kế là hình chữ nhật (kích thước 300mm x 500mm) với màu vàng cam.
- Mã số Liên hợp quốc (UN) gồm 4 chữ số theo Phụ lục 1 Nghị định số 104/2009/NĐ-CP.
- Mã số UN được ghi ở giữa báo hiệu, chiều cao của chữ số không được nhỏ hơn 70mm.

